

Bản tin Phân tích kỹ thuật

08/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 có tín hiệu bán với đà giảm gia tăng về cuối phiên. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ gặp cản trở quanh vùng 1.810 nếu có sự hồi phục trong ngày. Vị thế bán có thể mở tại đây, mục tiêu là vùng 1.783 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.824 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.810 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.783 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.824 điểm

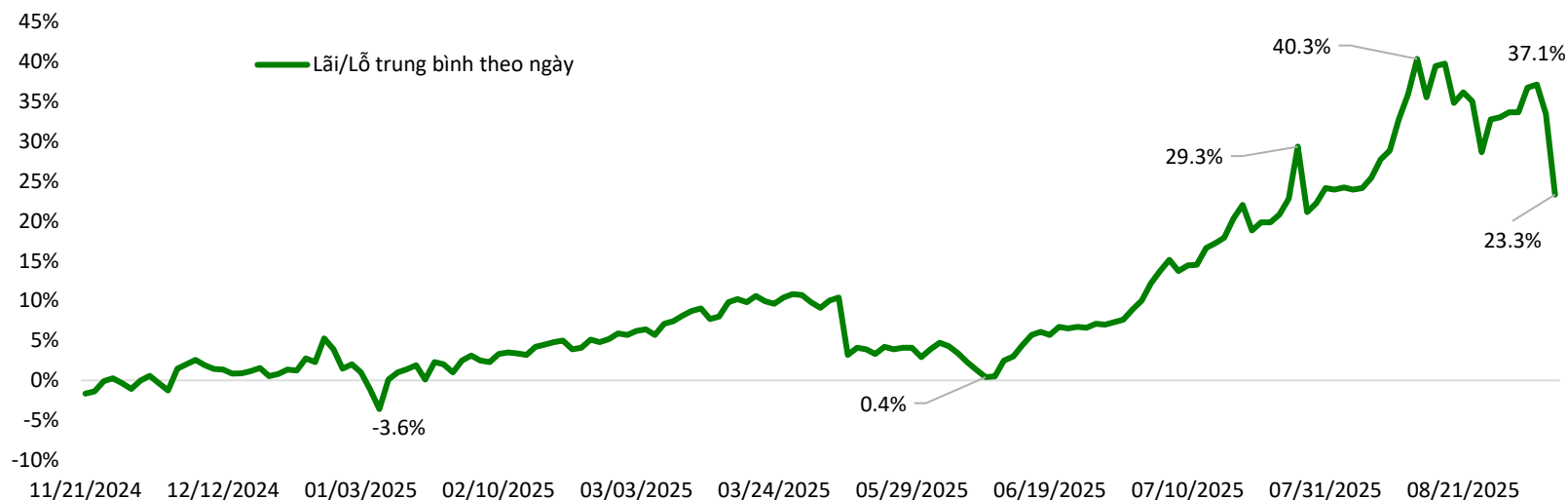
Quan điểm kỹ thuật



- Chịu quán tính điều chỉnh từ phiên 05/09 và thiếu vắng lực cầu giá thấp quanh hỗ trợ trong ngày (vùng 1.645 điểm), VN-Index có phiên giảm mạnh với sắc đỏ ở diện rộng, lực cung gia tăng trên mọi phân khúc vốn hóa và ngành. Trong ngắn hạn, đà điều chỉnh hiện hữu trên tất cả các chỉ số và tín hiệu kỹ thuật giảm xuống mức Tiêu cực.
- Cổ phiếu sàn HOSE chuyển biến Tiêu cực ở nhiều mã, vi phạm nhịp hồi phục trước đó. Rổ VN30 và toàn sàn HOSE có tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn trên 70% và 74% cổ phiếu. Về ngành, cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán chuyển biến xấu đồng loạt về xu hướng ngắn hạn. Ngược lại, tín hiệu kỹ thuật trên cổ phiếu thuộc nhóm Vật liệu bị ảnh hưởng ít nhất trong phiên giảm 08/09.
- Áp lực bán cao và vi phạm cấu trúc tăng ngắn hạn sẽ khiến VN-Index tiếp tục điều chỉnh về phía hỗ trợ 1.600 (+/-10 điểm) trong ngày mai. Dựa trên tín hiệu Tiêu cực ngắn hạn, nỗ lực hồi phục kỹ thuật trong ngày nếu có sẽ bị cản trở quanh vùng kháng cự 1.645 điểm. Chúng tôi cho rằng giai đoạn hiện tại chưa đủ điều kiện để mở trở lại các vị thế ngắn hạn bởi lực cung vẫn chưa được tiết chế và đang ở mức cao trên phần lớn các nhóm ngành.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,700	17,930	32.2%	23,000	31,000	23,000	31,000
POW	08/08/2025		Chốt lãi	15,200	14,950	1.7%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	29,200	27,500	6.2%	25,800	33,000	29,000	37,000
STB	04/09/2025		Dừng lỗ	54,000	55,700	-3.1%	54,000	61,000		
TCB	04/09/2025		Dừng lỗ	38,000	39,600	-4.0%	38,000	43,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	65,300	-3.26%	-5.36%	545,626	-4.307	4,148	2.6	15.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	31,200	-6.87%	-8.24%	247,538	-4.116	2,193	1.7	14.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCB	38,000	-3.80%	-4.04%	269,277	-2.477	3,018	1.7	12.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	40,650	-3.10%	-4.35%	285,418	-2.142	3,683	1.8	11.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBB	26,700	-2.55%	-1.84%	215,068	-1.331	3,046	1.8	8.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	25,450	-6.61%	-6.26%	78,908	-1.262	-16	1.4	-1,582.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	42,800	-3.71%	-4.57%	127,856	-1.150	3,324	3.1	12.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HDB	30,900	-4.33%	-4.92%	107,997	-1.134	4,094	1.7	7.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CTG	49,500	-1.59%	-4.07%	265,815	-1.024	5,608	1.6	8.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VIB	21,000	-5.62%	-5.19%	71,484	-0.973	2,218	1.6	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GVR	28,800	-3.36%	-1.37%	115,200	-0.936	1,331	2.0	21.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	54,000	-3.57%	-1.46%	101,802	-0.881	6,148	1.7	8.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	33,500	-6.94%	-12.76%	51,303	-0.863	1,391	2.9	24.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
EIB	26,750	-6.96%	-8.55%	49,828	-0.840	1,783	1.9	15.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SHB	17,250	-4.17%	-6.25%	79,241	-0.800	2,388	1.3	7.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	25,300	-6.30%	-7.33%	22,630	-1.211	1,148	2.0	22.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	36,300	-5.71%	-11.03%	20,792	-1.010	1,554	2.8	23.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	23,700	-8.14%	-2.87%	13,448	-0.931	354	2.2	66.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	15,200	-4.40%	-1.94%	17,854	-0.668	-5,056	2.7	-3.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	154,000	-2.53%	-1.79%	30,800	-0.663	7,637	7.8	20.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,700	-3.99%	-0.88%	16,107	-0.546	2,644	1.2	12.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	42,400	-3.64%	-2.75%	16,091	-0.497	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IPA	20,900	-9.13%	-11.44%	4,469	-0.347	1,729	1.0	12.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	14,600	-2.67%	0.00%	14,647	-0.332	1,161	1.2	12.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PTI	25,200	-10.00%	-10.00%	3,039	-0.258	2,257	1.2	11.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính

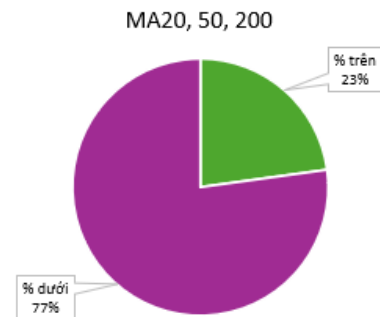
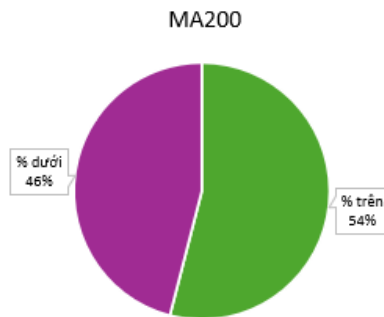
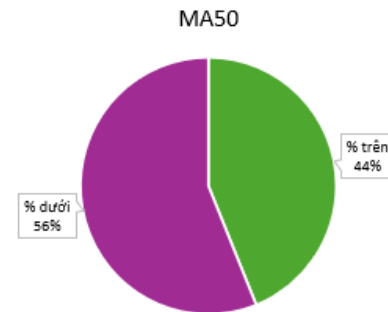
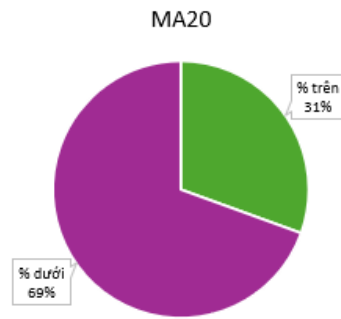
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	72,000	-3.30%	-2.13%	222,040	-0.590	1,913	5.9	38.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	59,000	-1.99%	-4.53%	212,511	-0.341	2,751	3.3	21.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MCH	129,000	-1.15%	0.78%	136,796	-0.127	9,010	8.1	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	21,300	-3.18%	9.23%	23,830	-0.061	-707	2.0	-30.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEF	159,000	-2.57%	-5.92%	26,805	-0.056	96,113	2.2	1.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FOX	66,100	-1.05%	-1.49%	48,895	-0.041	4,151	5.2	15.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNH	46,600	-2.31%	-4.12%	22,176	-0.041	2,587	4.3	20.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BVB	15,100	-5.03%	-5.63%	9,848	-0.040	463	1.4	33.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ABB	12,300	-3.15%	-2.38%	12,822	-0.033	1,228	0.8	10.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
OIL	11,700	-3.31%	-1.68%	12,198	-0.032	291	1.2	40.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
BMP	152,600	1.8%	28.9	24.8	93,426	152,000	4.5	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
IMP	55,400	3.0%	11.5	10.7	38,378	55,000	4.0	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NKG	18,150	1.4%	793.3	373.0	11,300	18,100	1.1	27.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DHC	34,000	0.4%	26.3	16.2	20,749	33,850	1.6	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
EVG	11,750	3.1%	77.1	51.2	4,860	11,400	1.1	100.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
C69	11,200	2.8%	13.2	5.6	5,500	10,900	1.0	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HSL	15,900	1.3%	11.7	9.9	3,330	15,850	1.4	214.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
L40	45,800	9.8%	13.5	6.4	8,066	41,700	4.4	11.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
DAH	3,890	2.4%	10.1	2.1	2,800	4,020	0.4	108.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SMC	13,350	6.8%	31.5	7.5	5,700	13,400	1.3	-4.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
BGE	6,000	-4.8%	16.9	4.1	3,200	11,800	0.7	39.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CLL	36,250	2.1%	8.9	1.6	32,050	40,500	2.2	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			08/9/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025	20/08/2025	19/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	65%	68%	69%	68%	67%	68%	68%	65%	64%	65%	68%	69%	71%
		Dưới	35%	32%	31%	32%	33%	32%	32%	35%	36%	35%	32%	31%	29%
	MA50	Trên	54%	66%	68%	66%	64%	64%	64%	62%	57%	59%	71%	74%	77%
		Dưới	46%	34%	32%	34%	36%	36%	36%	38%	43%	41%	29%	26%	23%
	MA20	Trên	26%	45%	53%	47%	39%	40%	40%	37%	29%	30%	43%	49%	58%
		Dưới	74%	55%	47%	53%	61%	60%	60%	63%	71%	70%	57%	51%	42%
VN30	MA200	Trên	80%	83%	83%	83%	80%	83%	83%	83%	77%	77%	87%	87%	90%
		Dưới	20%	17%	17%	17%	20%	17%	17%	17%	23%	23%	13%	13%	10%
	MA50	Trên	73%	77%	77%	77%	77%	83%	83%	80%	77%	73%	87%	83%	93%
		Dưới	27%	23%	23%	23%	23%	17%	17%	20%	23%	27%	13%	17%	7%
	MA20	Trên	30%	80%	83%	77%	73%	77%	73%	77%	63%	70%	80%	77%	83%
		Dưới	70%	20%	17%	23%	27%	23%	27%	23%	37%	30%	20%	23%	17%
HNX	MA200	Trên	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%
		Dưới	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%
	MA50	Trên	50%	56%	60%	58%	56%	56%	56%	54%	50%	52%	59%	60%	64%
		Dưới	50%	44%	40%	42%	44%	44%	44%	46%	50%	48%	41%	40%	36%
	MA20	Trên	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%
		Dưới	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%
UPCOM	MA200	Trên	31%	33%	32%	32%	32%	29%	29%	29%	29%	29%	35%	35%	37%
		Dưới	69%	67%	68%	68%	68%	71%	71%	71%	71%	71%	65%	65%	63%
	MA50	Trên	39%	41%	40%	40%	40%	38%	39%	39%	38%	39%	45%	45%	47%
		Dưới	61%	59%	60%	60%	60%	62%	61%	61%	62%	61%	55%	55%	53%
	MA20	Trên	46%	48%	48%	47%	47%	46%	47%	47%	46%	46%	48%	49%	49%
		Dưới	54%	52%	52%	53%	53%	54%	53%	53%	54%	54%	52%	51%	51%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 9										Tháng 8									
		08 ↓	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08
↗ 1	Ngân hàng	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86
↗ 2	Bất động sản	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84
↗ 3	Bảo hiểm	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60
4	Dịch vụ tài chính	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84
! 5	Tài nguyên Cơ bản	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77
↗ 6	Xây dựng và Vật liệu	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72
↗ 7	Thực phẩm và đồ uống...	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68
8	Dầu khí	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78
9	Hàng & Dịch vụ Công...	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69
10	Điện, nước & xăng dầu...	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61
11	Ô tô và phụ tùng	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57
12	Y tế	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56
13	Hàng cá nhân & Gia ...	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72
↘ 14	Bán lẻ	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70
15	Công nghệ Thông tin	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66
↘ 16	Hóa chất	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73
↘ 17	Du lịch và Giải trí	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50
↘ 18	Viễn thông	32	39	39	35	32	32	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HPG	28,900	0.3%	6.6%	221,821	1.8	16.5	1,750	4,138.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,300	0.3%	-0.3%	52,283	1.8	7.0	5,656	43.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BMP	152,600	1.8%	6.6%	12,492	4.5	11.0	13,894	28.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSG	20,000	-1.2%	9.0%	12,420	1.1	26.6	751	451.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IMP	55,400	3.0%	5.9%	8,532	4.0	23.9	2,323	11.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,100	0.1%	0.8%	8,464	3.7	567.0	69	15.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NKG	18,150	1.4%	14.9%	8,123	1.1	27.3	666	793.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MPC	16,400	0.6%	7.2%	6,602	1.3	-275.9	-60	7.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	34,000	0.4%	9.9%	3,284	1.6	11.5	2,948	26.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CLL	36,250	2.1%	4.8%	1,233	2.2	12.0	3,027	8.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	13,350	6.8%	6.8%	983	1.3	-4.8	-2,766	31.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVX	1,900	11.8%	11.8%	720	4.3	10.7	168	5.2	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
C69	11,200	2.8%	17.9%	692	1.0	17.7	632	13.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSL	15,900	1.3%	15.2%	613	1.4	214.4	74	11.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
L40	45,800	9.8%	43.1%	495	4.4	11.2	4,105	13.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVC	11,200	0.0%	0.0%	1,239	0.7	10.2	1,098	13.7	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DVM	7,900	-3.7%	5.3%	338	0.4	5.9	1,339	5.4	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	40,200	-0.7%	-4.3%	83,452	2.9	25.5	1,575	2,940.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	66,200	-0.5%	-3.9%	27,817	2.3	17.3	3,826	202.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	21,300	-3.2%	9.2%	23,830	2.0	-30.7	-707	75.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTF	20,450	-2.2%	-1.9%	1,956	1.9	52.4	390	6.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	28,800	-3.4%	-1.4%	115,200	2.0	21.6	1,331	135.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	35,500	-3.0%	-1.8%	45,106	1.8	21.4	1,661	112.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DGC	96,200	-1.7%	-3.5%	36,535	2.5	11.8	8,175	222.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
FRT	130,000	-1.4%	-1.6%	22,139	7.7	41.1	3,163	61.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	37,500	-3.5%	-4.6%	12,994	3.1	27.8	1,348	162.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HNG	6,200	-1.6%	-3.1%	6,921	4.3	-5.9	-1,062	23.5	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SCS	60,000	-0.8%	-3.8%	5,693	4.2	8.6	7,004	18.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	32,800	-3.7%	-2.8%	3,624	2.4	15.1	2,174	36.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	29,900	-2.6%	-0.5%	3,350	1.4	11.1	2,693	54.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DPR	37,100	-2.1%	-0.7%	3,223	1.3	12.7	2,932	22.5	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TDP	33,000	-2.4%	-4.9%	2,911	2.7	33.1	998	7.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHI	14,100	0.0%	0.7%	2,396	1.3	23.6	597	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ELC	21,850	-0.7%	-0.9%	2,291	1.9	19.1	1,143	13.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,500	-2.6%	-1.6%	2,088	1.5	12.1	1,523	11.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SGR	29,000	-4.6%	-6.5%	2,026	1.5	10.2	2,838	14.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HAX	13,350	-4.0%	-2.6%	1,434	1.3	15.0	893	24.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BCR	1,900	-5.0%	0.0%	900	0.2	3.5	547	6.1	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AAH	4,100	-2.4%	0.0%	483	0.4	19.6	209	7.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
FPT	101,900	-1.5%	-2.5%	173,587	5.2	20.0	5,092	1,086.1	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	46,800	-1.06%	0.54%	67,000	43.2%	3,185	2.8	14.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NLG	41,500	-5.25%	-6.11%	58,600	41.2%	1,709	1.7	24.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	58,100	-0.17%	1.04%	81,700	40.6%	6,444	1.4	9.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PTB	51,900	2.17%	1.37%	71,000	36.8%	6,075	1.2	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	34,800	-1.83%	-3.06%	47,100	35.3%	717	2.2	48.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PLX	35,500	-3.01%	-1.80%	47,800	34.6%	1,661	1.8	21.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
IDC	42,400	-3.64%	-2.75%	56,100	32.3%	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DPG	42,050	-4.43%	-3.00%	55,200	31.3%	2,518	2.1	16.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	87,500	-3.63%	-0.79%	114,300	30.6%	4,930	5.0	17.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	130,000	-1.37%	-1.59%	165,300	27.2%	3,163	7.7	41.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,200	-0.82%	-2.16%	45,800	26.5%	2,940	1.3	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	59,000	-1.99%	-4.53%	74,300	25.9%	2,751	3.3	21.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSN	81,000	-2.41%	-2.53%	101,200	24.9%	1,861	3.6	43.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	84,800	-2.75%	-0.93%	105,900	24.9%	6,115	2.4	13.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SIP	59,500	-2.62%	-0.34%	73,900	24.2%	5,215	3.1	11.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVS	33,700	-3.99%	-0.88%	41,600	23.4%	2,644	1.2	12.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SZC	34,600	-1.42%	0.42%	42,400	22.5%	1,978	2.0	17.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HPG	28,900	0.35%	6.64%	35,300	22.1%	1,750	1.8	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	62,600	-1.88%	-3.54%	76,100	21.6%	5,002	2.2	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHR	55,600	-1.77%	-0.71%	67,400	21.2%	3,756	2.0	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn